

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14/01/2008 của Chính phủ về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Quyết định số 111/2008/QĐ-BNN ngày 18/11/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Nghị định số 99/2010/NĐ-CP, ngày 24/9/2010 của Chính phủ, về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 06/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc thành lập Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng;

Xét Tờ trình số 133/TTr-SNN ngày 18/7/2012 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị thành lập Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 321/TTr-SNV ngày 23 tháng 7 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là Quỹ) là một tổ chức tài chính nhà nước, trực thuộc quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Quỹ có tư cách pháp nhân, là đơn vị hạch toán độc lập, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại theo qui định của pháp luật.

Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh có chức năng huy động, tiếp nhận và quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính phục vụ cho hoạt động bảo vệ và phát triển rừng theo quy định tại Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14/01/2008 của Chính phủ; Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ và các văn bản của Trung ương và của tỉnh quy định.

Trụ sở của Quỹ đặt tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 47-Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của quỹ

1. Nhiệm vụ của Quỹ:

- a) Vận động, tiếp nhận và quản lý các khoản đóng góp bắt buộc; nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; nguồn tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước;
- b) Tổ chức thẩm định, xét chọn chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án mà Quỹ có thể hỗ trợ kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc quyết định theo thẩm quyền;
- c) Hỗ trợ tài chính cho các chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án;
- d) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đối tượng trong việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí do Quỹ hỗ trợ;
- e) Thực hiện các quy định của pháp luật về thống kê, kế toán, kiểm toán và chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- f) Quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn vốn; bảo toàn và phát triển vốn; tự bù đắp chi phí quản lý;
- g) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước theo quy định hiện hành;
- h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao hoặc các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhưng không được trái với quy định tại Nghị định số 05/2008/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Quyền hạn của Quỹ:

- a) Phân bổ kinh phí cho từng chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án theo kế hoạch hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt;
- b) Kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án được Quỹ hỗ trợ;
- c) Đình chỉ, thu hồi kinh phí đã hỗ trợ khi phát hiện tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn, buôn vi phạm cam kết về sử dụng kinh phí hoặc vi phạm các quy định khác của pháp luật có liên quan;
- d) Kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về đối tượng, hoạt động được hỗ trợ từ Quỹ.

Điều 3. Nguồn tài chính hình thành Quỹ

- a) Ngân sách địa phương hỗ trợ ban đầu khi thành lập Quỹ. Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.
- b) Nguồn tài chính ủy thác:
 - Tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định tại Nghị định số 99/2010/NĐ-CP và văn bản hướng dẫn;
 - Tiền ủy thác của các tổ chức quốc tế; tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo hợp đồng ủy thác liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng;

c) Các khoản đóng góp bắt buộc theo quy định tại Điều 10, Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14/01/2008 của Chính phủ về Quỹ bảo vệ và phát triển rừng;

d) Tài trợ đóng góp tự nguyện của các tổ chức quốc tế; tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước;

đ) Kinh phí các chương trình, dự án có quy định hoàn trả nộp Quỹ;

g) Lãi tiền gửi các tổ chức tín dụng;

h) Các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức bộ máy quản lý Quỹ

Cơ cấu tổ chức Quỹ gồm: Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ, Bộ máy điều hành Quỹ.

1. Hội đồng quản lý Quỹ có 07 thành viên, gồm :

a) Chủ tịch hội đồng: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ;

b) Phó chủ tịch Hội đồng : được cử trong số các ủy viên Hội đồng;

c) Các uỷ viên hội đồng gồm: Lãnh đạo Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chi cục Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm.

Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; chế độ làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng phân công theo Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm uỷ viên Hội đồng quản lý Quỹ do UBND tỉnh quyết định.

Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của mình trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật.

2. Ban kiểm soát Quỹ :

Ban kiểm soát có 03 thành viên, giúp Hội đồng quản lý Quỹ giám sát hoạt động của bộ máy điều hành Quỹ. Ban kiểm soát hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

a) Trưởng Ban Kiểm soát do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Các thành viên khác của Ban kiểm soát do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ) bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát Quỹ.

c) Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Ban kiểm soát Quỹ theo quy định tại Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ.

d) Ban kiểm soát Quỹ chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của mình trước UBND tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật.



3. Bộ máy điều hành Quỹ :

a) Cơ cấu tổ chức gồm : Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ chuyên môn nghiệp vụ.

Giám đốc Quỹ là công chức nhà nước, là thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Phó giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ chuyên môn nghiệp vụ hoạt động theo chế độ chuyên trách.

- Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm.

- Các thành viên khác của Bộ máy điều hành Quỹ do Giám đốc Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi có sự thỏa thuận của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ máy điều hành Quỹ theo quy định tại Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ.

c) Bộ máy điều hành Quỹ chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của mình trước Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật.

Điều 5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở ban ngành liên quan xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Chi cục lâm nghiệp, Chi cục kiểm lâm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp & PTNT (B/C);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (BC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- Quỹ Bảo vệ & PTR Việt Nam;
- Như điều 6;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: NN&MT, TH, TCTM;
- Lưu: VT, NN&MT. (Vũ 55 b).

(12-07-30)

CHỦ TỊCH



Lữ Ngọc Cư